

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 02 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lục Văn L - sinh năm 1989; nơi cư trú : Tổ 1, phường T T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ Đoàn Thị Thanh T, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: ngày 22/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 29/5/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại. Tuy nhiên hiện nay bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018, đến nay 30/11/2018 chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý về hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 27/10/2018 tại Tổ dân phố Ngô Gia khảm, phường Châu Sơn, thành phố phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 6, phường T T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị D; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân

huyện Thanh Liêm xử phạt 7 tháng 21 ngày tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 21/08/2009: Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa đi chữa bệnh bắt buộc, ngày 03/01/2012 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử lý vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng và mang theo vũ khí thô sơ, ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/5/2015 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ tạm giữ từ ngày 21/11/2018, đến ngày 30/11/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T K, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đoàn Thị Thanh T - sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, phường T T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt;

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1968; (vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị T - sinh năm 1976; (vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn H - sinh năm 1979; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2018, Lục Văn L đi xe mô tô BKS 90B1 - đi đến chợ Cầu Gừng, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì gặp Nguyễn Văn D và hỏi D “*Có đi chợ không*”, D hiểu ý là L rủ đi trộm cắp xe máy nên trả lời “*Có*”. L nói “*Đợi tao lát*” rồi đi về nhà lấy một bộ văm mở khóa gồm 2 thanh kim loại dài 7cm có một đầu hình lục giác, một đầu mài dẹt và 01 tay công kim loại hình chữ “L” rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B1 - quay lại chợ Cầu Gừng để đón D. Sau đó D điều khiển xe mô tô của L chở L đi dọc QL1A về hướng Ninh Bình, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa bàn thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, Lưu nhìn thấy có 01 xe mô tô Wave alpha màu đỏ BKS 21K1 - của chị Đỗ Thị T để trong sân nhà chị Phạm Thị T. L quan sát thấy cổng không đóng nên nói với D “*Quay lại, kia có con xe Wave α*”, D vòng xe lại dừng cách cổng khoảng 10m để cảnh giới, L xuống xe đi bộ vào trong sân rồi dùng văm phá khóa điện, dắt xe mô tô BKS 21K1 - ra ngoài cổng, nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi về hướng Ninh Bình, D điều khiển xe của L theo sau. Khi đi qua Cầu Khuất đến địa phận huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thì cả hai đi theo đường ven bờ đê sông Đáy hướng về

xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam sau đó tiếp tục đi về hướng thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm. Trên đường đi cả hai dừng lại ở dọc đường, L dùng vạm mở khóa cốp xe kiểm tra thấy bên trong có một chiếc áo khoác đã cũ nên đã vứt ra đường (không rõ vị trí, địa điểm) rồi D và L mỗi người một xe tiếp tục đi theo đường đê tả Đáy khi đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc tiểu khu Tháp, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì D và L dừng lại, L mở cốp xe mô tô BKS: 90B1-..... lấy cờ-lê ra cùng D tháo biển kiểm soát của xe mô tô BKS: 21K1 - vứt xuống mương nước cạnh đường đi. Sau đó, cả hai đi hai xe mô tô theo đường vành đai ra QL1A đi về hướng Phủ Lý. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì xe mô tô BKS: 90B1 - D điều khiển bị hết hơi nên D dắt xe vào nhà nghỉ Hữu Nghị thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền gửi. Gửi xe xong, L dùng xe mô tô Honda Wave đã trộm cắp được chở D về nhà D còn L điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/11/2018, L điều khiển xe mô tô BKS: 21K1-..... đi ra nhà D. Khi đang đi trên đường thuộc tổ 6, phường Thanh Tuyền thì bị Công an phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kiểm tra, sau đó đưa L và xe mô tô BKS: 21K1 - về trụ sở Công an phường để làm việc.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, chị Đỗ Thị T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 21K1-..... đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý, Lục Văn L và Nguyễn Văn D đã khai nhận chiều ngày 19/11/2018 đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô tại địa bàn thôn Cổ Động, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra Lục Văn L khai nhận còn thực hiện một số hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố phủ lý đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lục Văn L. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lục Văn L và Nguyễn Văn D, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ

** Tang vật thu giữ:*

02 thanh kim loại dài 07cm có một đầu hình lục giác, một đầu mài dẹt và 01 tay công kim loại hình chữ “L” kích thước (5,5x10,5)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đã cũ không đeo biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 21K1 -; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 90B1 - cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Thị Thanh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Thanh Liêm kết luận: "Xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu Honda Wave BKS:21K1 - đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng tại thời điểm ngày 19/11/2018".

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô BKS 21K1-....., chị Đỗ Thị T không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lục Văn L và Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn L và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo D) của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Lục Văn L từ 18 đến 24 tháng tù và Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định. Xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Đoàn Thị Thanh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 90B1 - cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Thị Thanh T.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không yêu cầu gì về dân sự.

Chị T có ý kiến chị là vợ của bị cáo L chiếc xe máy BKS 90B1 – là của chị mua năm 2018. Nguồn tiền mua xe là do mẹ đẻ chị cho chị khi L lấy xe đi ngày 19/11/2018 thì chị không biết L đi đâu và dùng xe vào mục đích gì thì chị cũng không biết. Nay chị đề nghị HĐXX trả lại cho chị chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2018, tại khu vực chợ Cầu Gừng thuộc địa phận tổ 1, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, Lục Văn L gặp và nói với Nguyễn Văn D “Có đi chợ không” ý nói đi trộm cắp xe máy, D hiểu và đồng ý nên nói “Có”. L về nhà lấy bộ vạm phá khóa gồm 02 thanh kim loại và 01 tay công bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô BKS 90B1-..... quay lại để đón D. Gặp nhau, D điều khiển xe máy của L chở L đến thôn Cổ Động, xã

Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Khi đi qua sân nhà chị Phạm Thị T, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn D đứng cạnh giới còn Lục Văn L đi vào sân dùng vạm phá khóa mang theo từ trước phá khóa điện rồi lên lút lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 21K1 - trị giá 9.000.000 đồng của chị Đỗ Thị T. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là hoàn toàn đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nên đây là vụ án có tính đồng phạm. Tuy nhiên các bị cáo không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Lục Văn L là người khởi xướng, chuẩn bị vạm phá khóa và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Văn D đứng cạnh giới cho L thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm sau L.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Các bị cáo đều có thân nhân rất xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 7 tháng 21 ngày tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Lục Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về thân nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 21K1 - cùng đăng ký xe là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị T. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại xe mô tô trên cùng đăng ký xe cho chị Đỗ Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 90B1 - cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Thị Thanh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của chị T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

Đối với 02 thanh kim loại dài 07cm có một đầu hình lục giác, một đầu mài dẹt và 01 tay công kim loại hình chữ “L” kích thước (5,5x10,5)cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Công an phường Thanh Tuyền thu giữ của Lục Văn L cũng là tang vật trong vụ án khác mà L thực hiện tại địa bàn thành phố Phủ Lý. Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã tạm giữ để phục vụ quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc áo khoác tối màu của chị Đỗ Thị T để trong cốp chiếc xe mô tô BKS 21K1 - khi bị mất vào ngày 19/11/2018 đã bị Lục Văn L ném ở ven đường sau khi trộm cắp được chiếc xe. Tuy nhiên các bị cáo không nhớ vị trí đoạn đường mà L đã vứt chiếc áo khoác của chị T đi nên không có cơ sở để truy tìm chiếc áo trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Nguyễn Văn D); Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 106; 136; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lục Văn L, Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lục Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (Mười Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/11/2018).

3. Xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng BKS 90B1 - cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Thị Thanh T (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Lục Văn L, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh